TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2024
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN –TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Viết Mai

2 - Ông Vũ Đình Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, không tham gia phiên tòa.*

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, Tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tương – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Phố Đông Quang, phường Quảng Đông, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Trịnh Thế Nam – Sinh năm 1986

Địa chỉ: TDP Kiều Đại, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/9/2024, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2024 cũng như qua khai báo, nguyên đơn chị Trần Thị Tương, trình bày: Chị và anh Nam kết hôn với nhau vào năm 2017 là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng

Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh Nam không quan tâm đến gia đình, nguyên nhân nữa là do vợ chồng không có con chung nên tình cảm cũng phai nhạt dần, năm 2023, chị làm đơn xin ly hôn một lần, nhưng sau đó chị lại muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị lại rút đơn, cho đến nay thì cũng không thể hàn gắn được, vợ chồng lại ly thân nhau, tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly ôn anh Nam.

Về con chung, tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trần Thị Tương khởi kiện anh Trịnh Thế Nam là loại án: Ly hôn. Anh Nam có hộ khẩu thường trú tại phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, được tòa án thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Trịnh Thế Nam đã được thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến tòa án làm việc vào các ngày 19/8 và 30/8 năm 2024, thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh Nam không đến Tòa án làm việc, không có lý do của việc vắng mặt; Tòa án tiến hành ra thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tiến hành giao thông báo này đến các đương sự để làm việc vào ngày 09/9/2024 nhưng anh Nam vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của anh Nam thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Vì vậy Tòa án quết định đưa vụ án ra xét xử và giao hợp lệ quyết định xét xử, nhưng anh Nam vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Nam vẫn vắng mặt không có lý do; Chị Tương có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Tương, anh Nam theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về tình trạng hôn nhân và yêu cầu xin ly hôn:

Chị Trần Thị Tương và anh Trịnh Thế Nam kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vào tháng 01 năm 2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả hai bên anh chị đều đủ tuổi kết hôn, không vi phạm điều 8 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, như vậy hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nam. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Tình cảm giữa hai anh chị thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn tới ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Quá trình giải quyết vụ án, anh Nam không đến tòa án làm việc, tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh không quan tâm đến yêu cầu xin ly hôn của chị Tương, điều đó cho thấy, anh không tha thiết níu giữ cuộc hôn nhân này nữa. nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Tương theo quy định tại Điều 56 luật HNGĐ.

Về con chung, tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên, miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Tương thuộc trường hợp phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng DS và điểm a, khoản 5, Điểm Điều 27 nghị quyết số 326 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí toà án.

- Về hôn nhân. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tương. Chị Trần Thị Tương được ly hôn anh Trịnh Thế Nam.

- Về án phí: Chị Trần Thị Tương phải nộp 300 000 đồng, tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tương đã nộp theo biên lai kí hiệu: BLTU/24 số 0001121, ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án DS thành phố Sầm Sơn (chị Tương đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn; bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận **:** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- VKSND Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THA
- UBND P.Quảng Châu;
- Phòng KTNV Tòa án Tỉnh;
- Lưu HSVA .

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phong